

**SINH KẾ CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở BIÊN GIỚI VIỆT NAM -  
TRUNG QUỐC TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19  
(NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP XÃ BẢN QUÀ,  
HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI)<sup>1</sup>**

**TS. Hoàng Phương Mai**

**Viện Dân tộc học**

**Email: maihp.vass@gmail.com**

**Tóm tắt:** Sinh kế chính của đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc hiện nay là nông - lâm nghiệp kết hợp với buôn bán nhỏ và làm thuê. Dưới tác động của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, lao động làm thuê xuyên biên giới của nhiều DTTS vùng biên trở thành một xu hướng gia tăng trong thập niên gần đây. Khi dịch Covid-19 bùng phát, biên giới Việt Nam - Trung Quốc là một trong những địa bàn đầu tiên bị tác động bởi các biện pháp giới hạn và đóng cửa biên giới để phòng chống dịch lây lan, làm cho sinh kế của người dân gặp nhiều khó khăn. Trong bối cảnh đó, nghiên cứu này góp phần làm rõ tình hình sinh kế của các DTTS vùng biên trước những ảnh hưởng của dịch Covid-19 và chính sách phát triển kinh tế cho đồng bào của chính quyền địa phương, qua đó rút ra một số vấn đề cần giải quyết để đồng bào ổn định cuộc sống lâu dài.

**Từ khóa:** Sinh kế, dân tộc thiểu số, biên giới Việt Nam - Trung Quốc, dịch Covid-19.

**Abstract:** The main livelihoods of ethnic minorities in the Vietnam - China border area are currently agro-forestry combined with small trade and wage labor. Under the impact of the market economy and international integration, cross-border wage labor has become an increasing trend in many ethnic minorities in the border areas in recent decades. When the Covid-19 epidemic broke out, the Vietnam - China border was one of the first areas affected by border restrictions and closures to prevent the spread of the disease, causing difficulties for people's livelihoods. In that context, this study contributes to clarifying the livelihoods of the ethnic minorities in the border areas under the effects of the Covid-19 epidemic and the local government's economic development policy for the people. On that basis, the paper addresses a number of issues that need to be resolved in order to stabilize the local ethnic minorities' lives.

**Keywords:** Livelihood, ethnic minorities, Vietnam - China border, Covid-19 epidemic.

Ngày nhận bài: 2/11/2021; ngày gửi phản biện: 7/11/2021; ngày duyệt đăng: 20/11/2021.

---

<sup>1</sup> Bài viết là kết quả của Đề tài khoa học cấp Bộ “Gia đình của người Hà Nhì và người Giáy ở vùng biên giới huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai hiện nay”, do TS. Hoàng Phương Mai làm chủ nhiệm, Viện Dân tộc học chủ trì, thực hiện trong hai năm 2021 - 2022.

## Mở đầu

Hoạt động sinh kế chính của đồng bào DTTS vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc vốn là nông nghiệp. Trong đó, trồng trọt cây lương thực và hoa màu chiếm vị trí hàng đầu. Tùy vào địa hình tự nhiên và tập quán mỗi tộc người, các sản phẩm chăn nuôi, cây nguyên liệu, lâm sản thu được từ trồng rừng... ngày càng chiếm vị trí cao hơn trong tổng thu nhập của đồng bào. Những năm gần đây, người dân đã phát triển buôn bán nông sản và sản phẩm từ rừng, không chỉ trong nội địa mà cả xuyên biên giới. Với sự phát triển nhanh của kinh tế - xã hội và nhằm đáp ứng nhu cầu thu nhập cho gia đình, xu hướng lao động xuyên biên giới của các DTTS vùng biên giới ngày càng gia tăng trong thập niên qua.

Từ khi dịch Covid-19 bùng phát trên toàn cầu và xâm nhập vào Việt Nam, biên giới Việt Nam - Trung Quốc là một trong những địa bàn đầu tiên phải thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ để chống dịch, làm cho hoạt động sinh kế của đồng bào các DTTS nơi đây chịu nhiều tác động bởi chuỗi cung - cầu hàng hóa bị xáo trộn, đứt gãy. Tiêu thụ nông - lâm sản địa phương và công việc lao động làm thuê vốn mang lại nguồn thu nhập chủ yếu cho đồng bào DTTS vùng biên giới bị ảnh hưởng nặng nề. Chính quyền các cấp đã nỗ lực đưa ra nhiều biện pháp giúp đồng bào vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống, hạn chế tối đa những rủi ro khi phụ thuộc vào sự biến động từ bên ngoài.

Tư liệu trong bài viết là kết quả khảo sát thực địa vào tháng 4/2021 tại xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Trong quá trình khảo sát, các phương pháp được áp dụng là thu thập số liệu thứ cấp của chính quyền tỉnh, huyện, xã; phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm với người dân tại xã Bản Qua. Mẫu phỏng vấn là các cá nhân có mối quan hệ kinh tế xuyên biên giới bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch Covid-19 và cán bộ chính quyền địa phương các cấp huyện, xã, thôn.

### 1. Khái quát địa bàn nghiên cứu và bối cảnh dịch Covid-19

Tỉnh Lào Cai có vị trí đặc biệt trên “hành lang kinh tế” Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, mang lợi thế đa phương thức vận tải là đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường sông, đồng thời kế hoạch xây dựng cảng hàng không đã được Chính phủ phê duyệt vào tháng 10/2021. Lào Cai là cầu nối giao thương trọng điểm của Tây Bắc với cả nước và khu vực ASEAN. Điều đó cho thấy, Lào Cai rất quan trọng để thúc đẩy các tỉnh lân cận trở thành vùng kinh tế vành đai, nhằm hình thành thể chế kinh tế liên hoàn toàn vùng (Trần Hồng Hạnh chủ biên, 2018, tr. 106). Bát Xát là huyện biên giới ở phía tây bắc tỉnh Lào Cai, có diện tích tự nhiên 1.035,51km<sup>2</sup> với trên 70% là đồi núi, gồm 14 dân tộc chung sống, DTTS chiếm 82% (Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai, 2020). Hiện nay, Bát Xát đang thực hiện nhiều chính sách trọng điểm của Nhà nước về phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội vùng biên giới, làm cho các mối liên hệ kinh tế xuyên biên giới của các DTTS ngày càng tăng. Hơn nữa, Bát Xát còn có lợi thế về cảnh đẹp tự nhiên, vài năm trở lại đây được đẩy mạnh khai thác tiềm năng du lịch địa phương.

Xã Bản Qua - điểm nghiên cứu được lựa chọn gồm có 11 thôn/bản, với 994 hộ/4.371 khẩu. Các tộc người chủ yếu là Giáy (42,3%), Dao (34,1%), Kinh (16%) và các dân tộc khác (7,6%) cùng chung sống. Xã Bản Qua nằm sát trung tâm huyện Bát Xát<sup>2</sup> và gần với thành phố Lào Cai - nơi có cửa khẩu quốc tế Hà Khẩu sầm uất, có đường biên giới giáp với trấn Hà Khẩu (河口镇), huyện Hà Khẩu, châu tự trị Hồng Hà, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Với nhiều đường mòn lối mở sang Trung Quốc. Xã Bản Qua có đầy đủ các đặc trưng trong tập quán sinh kế của các DTTS vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc, nhất là sinh kế xuyên biên giới. Do là xã vùng thấp của huyện, nên địa hình thấp dần từ Tây sang Đông, với độ cao trung bình 1.500m, thuận lợi hơn cho sản xuất nông nghiệp so với một số xã khác cả về chất đất và diện tích trồng trọt. Qua khảo sát nhận thấy, hình thức sinh kế nổi bật, đem lại thu nhập chủ yếu cho các hộ gia đình ở Bản Qua là nông, lâm nghiệp trồng trọt và lao động làm thuê xuyên biên giới. Gần đây, dịch bệnh Covid-19 diễn ra trên toàn cầu đã gây nên sự khủng hoảng nghiêm trọng, trong đó lớn nhất là kinh tế. Nguyên nhân chính bắt nguồn từ các giải pháp phòng chống dịch “phi y tế” như phong tỏa, cách ly, giãn cách xã hội, tạm ngừng giao thông công cộng, du lịch, giải trí, nhà hàng ăn uống,... Đặc biệt ở nơi biên giới, cửa khẩu dân sinh đóng cửa hoàn toàn, các cửa khẩu kinh tế chính ngạch luôn được kiểm soát gắt gao. Các giải pháp đó tuy “bóp nghẹt” nền kinh tế, nhưng nếu không thực hiện sẽ khó không chế được dịch khi chưa có vắc xin. Về lý thuyết, các vấn đề như dịch bệnh, biến động giá cả... vốn được nhận định là một “tác động ngắn hạn” đến sinh kế. Song, hiện tượng đại dịch Covid-19 dường như đã “ảnh hưởng dài hạn” và sự phục hồi sinh kế của người dân vẫn tiềm ẩn nhiều vấn đề cần tháo gỡ. Trước khi dịch bệnh Covid-19 xảy ra, thu nhập của đồng bào DTTS ở xã Bản Qua từ nông - lâm sản khá ổn định, cộng thêm nguồn tiền công từ lao động làm thuê nên hầu hết các hộ gia đình ở mức kinh tế trung bình trở lên. Theo báo cáo của UBND xã Bản Qua năm 2020, thu nhập bình quân đầu người đạt 36,71 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo toàn xã là 1,97%. Những hộ nghèo chủ yếu là gia đình neo đơn, hộ có người khuyết tật... nên gặp khó khăn trong lao động sản xuất. Xã Bản Qua nói riêng và huyện Bát Xát nói chung đang có tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của nội vùng tăng nhanh đáng kể.

## **2. Hoạt động sinh kế chính và những tác động của đại dịch covid-19**

### **2.1. Các hoạt động sinh kế chính**

- *Nông - lâm nghiệp và chăn nuôi*: Nông nghiệp trồng trọt chiếm tỷ lệ lớn nhất trong cơ cấu kinh tế của hầu hết các DTTS sống tại các xã biên giới huyện Bát Xát. Đối với xã Bản Qua, đa số các tộc người đã có kỹ thuật canh tác ruộng nước phát triển ở trình độ cao; sớm hình thành các vùng sản xuất tập trung như: vùng trồng lúa chất lượng cao với 135 ha

<sup>2</sup> Ngày 11/2/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 896/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai, điều chỉnh 11,90 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và 1.923 người của xã Bản Qua vào thị trấn Bát Xát, hiệu lực từ 1/3/2020.

(36,3% tổng diện tích), trồng mía (70ha), lúa giống (15ha). Bên cạnh đó còn có các vùng trồng ngô, chuối, sa nhân, cỏ chăn nuôi,... Những năm gần đây, đồng bào phát triển trồng rau vụ đông (như rau đậu Hà Lan, chùm ngây, bò khai...) để bán ở các chợ đầu mối của thành phố Lào Cai, đưa lên Sa Pa bán cho khách du lịch và xuất sang Trung Quốc qua cửa khẩu chính ngạch, cửa khẩu phụ với số lượng ngày càng nhiều. Do áp dụng tốt kỹ thuật nên vụ rau thu đông năm 2019 - 2020 cho thu nhập bình quân đạt 71,04 triệu đồng/ha, tăng 14,04 triệu đồng/ha so với năm 2015, góp phần đáng kể cho công tác xóa đói giảm nghèo (UBND xã Bản Qua, 2021).

Qua khảo sát tại hai thôn Bản Vền và Cóc Cài - đều ở cạnh trung tâm huyện và thành phố Lào Cai, đồng bào các DTTS nơi đây đặc biệt là người Giáy rất nhanh nhạy nắm bắt nhu cầu của người tiêu dùng để trồng các giống cây lương thực, rau màu dễ tiêu thụ trên thị trường. Một số giống lúa lai cho năng suất và chất lượng cao như 838, Bắc thơm 7, Trân châu lùn, Tam miêu... có thời gian canh tác ngắn hơn các giống lúa truyền thống đã trồng phổ biến ở các thung lũng chân núi thay cho giống cũ. Đặc biệt giống lúa Sóng Cù đặc sản ngày càng được mở rộng diện tích tại thôn Cóc Cài, đem lại lợi nhuận kinh tế cao hơn các giống lúa khác với mức giá lái buôn thu mua khoảng trên 2 triệu đồng/tạ gạo, bán lẻ tại các chợ có khi lên đến 35.000 đồng/kg gạo, trong khi các loại gạo giống khác chỉ được thu mua với giá từ 1,1 - 1,7 triệu đồng/tạ. Một hộ mỗi vụ có thể bán được vài tạ, hộ nhiều nhất thu hoạch đến 5 tấn/năm. Có thương lái lớn đưa cả máy gặt đập liên hợp tới cánh đồng khi vụ mùa đến, giúp việc thu hoạch và phân phối nông sản thuận lợi. Diện tích trồng mía cũng phát triển, năm 2015 chỉ có 40ha thì năm 2019 đã tăng lên 70ha. Sản phẩm đầu ra các loại cây khác như ngô, chuối, sa nhân... đến đầu quý 3/2019 khá ổn định (Phòng văn anh Lù V. B. cán bộ xã Bản Qua).

Tại xã Bản Qua, việc thu lợi từ trồng rừng cũng chiếm một vị trí quan trọng trong cơ cấu kinh tế. Năm 2015, so với kế hoạch đề ra là 50ha, xã đã trồng mới được 53,9ha, vượt kế hoạch 7,8%. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 49,3% (UBND xã Bản Qua, 2015). Đến năm 2020 sản lượng thu về sau 5 năm phát triển trồng rừng khiến giá trị ngành lâm nghiệp của xã đạt 67.426.000.000 đồng (UBND xã Bản Qua, 2020). Rừng ở Bát Xát hiện nay hiếm cây gỗ lớn vì chủ yếu là rừng tái sinh và rừng trồng; do đó từng bước phát triển, khai thác lâm sản ngoài gỗ và đầu tư chế biến gỗ rừng trồng là giải pháp hiệu quả để nâng cao giá trị kinh tế rừng ở địa phương. Theo hướng này, tận dụng lợi thế khí hậu, thổ nhưỡng và đất đai, chính quyền khuyến khích người dân trồng quế, hồi và đặc biệt là cây keo để sản xuất gỗ ép, ván bóc. Hầu hết các gia đình đều có chuồng nuôi gia súc kiên cố, nền lán xi-măng, xây tường kín gió để giữ ấm cho gia súc lớn như trâu, bò, ngựa. Theo cán bộ xã, nhờ công tác tiêm phòng cho gia súc, phun thuốc phòng dịch cho gia cầm nên hàng năm tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng trên 250 tấn. Đầu năm 2019, dịch tả lợn Châu Phi, dịch lở mồm long móng xuất hiện ở 7 thôn, trong đó 18 hộ gia đình phải tiêu hủy 65 con lợn. Vì vậy, sản lượng chăn nuôi có giảm, song thiệt hại không quá lớn. Về cơ bản, các sản phẩm chăn nuôi thường phục vụ nhu

cầu thực phẩm của gia đình, trao đổi nội vùng thôn, xã. Cũng có một số hộ được thương lái thu mua lợn, bò đem bán tại thị trấn Bát Xát hoặc thành phố Lào Cai. Việc xuất khẩu thịt đã giết mổ sang Trung Quốc hầu như không có hoặc rất hạn chế. Thủy sản chủ yếu là diện tích nuôi cá trên ao hồ nhỏ, phục vụ nhu cầu tại chỗ. Mô hình nuôi cá chép giòn (quy mô 4.000m<sup>2</sup>/4 hộ gia đình với 4.200 con giống) triển khai bước đầu đem lại những tín hiệu khả quan cho việc nuôi thủy sản giá trị cao.

- *Lao động làm thuê xuyên biên giới*: Nghiên cứu thực địa tháng 4/2021 của tác giả cho thấy, lao động xuyên biên giới tăng mạnh trong những năm gần đây. Xã Bản Qua không phải là nơi quá khó khăn về hoạt động trồng trọt, buôn bán để phát triển kinh tế gia đình, nhưng do có đường biên giới dài 6,7km, địa hình khá thuận lợi để các đường mòn lối mở được khai thông, lại nằm gần thành phố Lào Cai và cửa khẩu quốc tế Hà Khẩu nên sức hút từ các công việc làm thuê ở bên kia biên giới là rất lớn. Trong khi, đồng ruộng ở xã Bản Qua dần được canh tác bằng nhiều phương tiện hiện đại, dẫn đến dư thừa lao động. Các công ty sản xuất thủ công nghiệp tại chỗ chỉ thu hút một nguồn nhân lực lao động nhỏ. Còn bên kia biên giới, công việc dành cho đồng bào DTTS khá phong phú, khả năng tương thích với nhiều trình độ học vấn, tay nghề của người lao động. Nhu cầu thị trường lao động bên kia biên giới ngày càng cao, trong khi đồng bào DTTS ở xã Bản Qua cũng nắm bắt được xu thế này, thúc đẩy lượng người làm thuê xuyên biên giới ngày càng nhiều. Theo số liệu từ Phòng Lao động Thương binh - Xã hội huyện Bát Xát (2021) cho thấy, trước khi dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, đến cuối năm 2019, người Hmông không chỉ chiếm tỷ lệ cao nhất (87% số dân cư ở độ tuổi lao động) tham gia lao động xuyên biên giới, mà còn là dân tộc vào sâu trong nội địa Trung Quốc, đi làm dài ngày hơn so với các dân tộc khác. Các dân tộc như Giáy, Dao, Hà Nhì... chủ yếu lao động ở sát đường biên và đi về trong ngày. Theo tư liệu thảo luận nhóm với cán bộ xã Bản Qua, trước khi dịch bệnh Covid-19 diễn ra, xã có 1.000 hộ dân/11 thôn/bản thì có đến 80% số hộ có người lao động làm thuê bên Trung Quốc. Có hộ đi cả nhà, hằng năm mới trở về địa phương một lần, song phần lớn người dân làm thuê tự do qua biên giới, đi trái phép qua đường dân sinh. Họ thường sử dụng lý do thăm thân ở bên kia biên giới để tránh các thủ tục pháp lý hoặc bị thu thuế khi đi làm bên Trung Quốc. Dịp nông nhàn hoặc gần Tết Nguyên đán, khi lượng hàng hóa xuất nhập khẩu nhiều cũng là lúc có đông người đi làm thuê; các thời điểm khác trong năm đồng bào vẫn dành thời gian cho nông nghiệp ở địa phương.

Anh Lù A T., (36 tuổi, cán bộ thôn Cóc Cài) cho biết: “*Các công việc thường xuyên là đóng gạch, trồng chuối, bóc vác, đóng hàng hóa, bán hàng, ... Trung bình một ngày công khoảng 300.000 đồng, mức thu nhập như vậy là cao hơn so với công được trả tại nội địa Việt Nam*”. Vì vậy, nhiều người thích những công việc không cách xa nơi ở để buổi tối có thể trở về nhà đoàn tụ với gia đình. Nhóm khác là những người làm việc sâu hơn trong nội địa, thường được người Trung Quốc làm chủ đầu mối tuyển dụng thông qua trung gian người Việt Nam, thường là bạn bè, họ hàng... đứng ra chọn người có sức khỏe và bố trí đưa

đi thành từng nhóm để sang bên kia biên giới. Qua phỏng vấn được biết, tổng số ngày đi làm thuê trong năm của một người thường dao động từ 100 - 200 ngày công, như vậy trung bình thu nhập cũng đạt 30 - 60 triệu đồng/người/năm. Mức thu nhập đó, cộng thêm các nguồn khác từ nông, lâm sản là khá ổn định so với mức sống tại vùng nông thôn miền núi hiện nay.

## 2.2. Tác động của đại dịch covid-19

- *Tiêu thụ sản phẩm địa phương*: Cuối năm 2019, khi dịch Covid-19 bùng phát, biên giới Việt Nam - Trung Quốc, bao gồm khu vực biên giới tỉnh Lào Cai là một trong những địa bàn bị ảnh hưởng trực tiếp đầu tiên. Để phòng dịch, phía Trung Quốc kiểm tra, kiểm dịch 100% các lô hàng của Việt Nam nên thời gian thông quan qua cửa khẩu Hà Khẩu lâu hơn, hàng nông sản trên cả nước đổ về đều bị tắc nghẽn và hư hỏng rất nhiều, do không bảo quản được lâu. Các mặt hàng nông sản của đồng bào DTTS trước đây vẫn giao thương thuận lợi nhưng nay bị ách tắc do khi dịch bùng phát chỉ ưu tiên làm thủ tục thông quan cấp giấy phép chính ngạch sang thị trường Trung Quốc<sup>3</sup>. Bên cạnh việc phải thực hiện các biện pháp chống dịch, có nhiều chi phí phát sinh từ vận tải, dịch vụ bốc xếp hàng, thuê kho bãi... gây khó khăn cho thương nhân và những người sản xuất trực tiếp.

Các mặt hàng nông sản của người dân xã Bản Qua không tiêu thụ được trước tiên là rau, củ quả. Do thương lái không thể xuất đi nên không mua, khiến rau màu vụ đông xuân 2019 - 2020 bị mất giá. Cây mía đang trên đà tăng diện tích trồng mới, đến thời điểm thu hoạch cũng chịu nhiều thiệt hại, người nông dân bị ép giá bán rẻ. Các loại gạo đặc sản trước đây Trung Quốc mua giá cao thì nay đã giảm hẳn, lái buôn không dám thu mua vì sợ không bán được, không có khách du lịch đến mua. Người dân phải bán với giá thấp hoặc trữ thóc tại nhà chờ đợi dịch bệnh đi qua mới đem bán. Năm 2020 cũng là thời điểm của chu kỳ bước đầu cho thu hoạch tại các khu rừng trồng; mặc dù đến nay phía Trung Quốc tuy không hạn chế nhập khẩu gỗ thô, ván bóc nhưng phải tiêu thụ sâu trong nội địa nước này nên cũng rất khó khăn cho việc vận chuyển khi dịch bệnh diễn ra mạnh ở Hồ Bắc, Bắc Kinh và các tỉnh lân cận của Trung Quốc. Tuy có lợi thế không cách xa cửa khẩu, nhưng sự ùn tắc, hàng hóa bị trả lại nên nông sản thu hoạch không tiêu thụ được ở xã Bản Qua là điều không thể tránh khỏi. Tình hình này đặc biệt nghiêm trọng trong nửa đầu năm 2020. Do đó, một số thương nhân có hàng tồn ở Hà Khẩu, Lào Cai đã chủ động đưa hàng sang các cửa khẩu khác để xuất khẩu hoặc đến các địa phương trong nước bán thu hồi vốn.

<sup>3</sup> Trung Quốc tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn về kiểm dịch nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác, tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm. Cụ thể, các mặt hàng nông sản, hoa quả, trái cây nhập khẩu từ Việt Nam buộc phải thuộc các vườn hoặc xưởng đóng gói đã được các cơ quan Việt Nam đăng ký, được Tổng cục Hải quan Trung Quốc xác nhận, phải làm đủ thủ tục thẩm định kiểm dịch. Khi khai báo phải xuất trình giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật của các cơ quan Việt Nam. Về việc này, theo ông Nguyễn Quốc Toàn (Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) cho biết: tuy đã được các Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, UBND các tỉnh khuyến cáo tuyên truyền nhưng trên thực tế, nhiều doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam chưa quan tâm thực hiện (BT, 2021).

Tháng 8 năm 2020, phía Trung Quốc tiếp tục thông báo cho các doanh nghiệp về việc hạn chế nhập khẩu đối với tất cả các mặt hàng được vận chuyển bằng container lạnh nhằm chống dịch Covid-19 lây lan tại khu vực biên giới. Song, thực tế thông quan tại các cửa khẩu thì tất cả các nông sản tươi không vận chuyển bằng xe lạnh như chuối, mít, dưa hấu, cam, các loại rau củ quả... cũng không được Trung Quốc tiếp nhận. Trong thời điểm tiến hành cuộc khảo sát, chúng tôi nhận thấy phía Trung Quốc đang xây dựng một đường bờ kè dọc biên giới Việt Nam - Trung Quốc với quy mô khá lớn để ngăn chặn việc vượt biên trái phép và đưa hàng hóa qua các đường mòn lối mở, nhằm đảm bảo an ninh và ngăn chặn bệnh Covid-19 xâm nhập qua biên giới, cứ cách khoảng 500m lại có một trạm canh gác của quân đội Trung Quốc có vũ khí và camera quan sát.

- *Lao động làm thuê xuyên biên giới*: Việc hạn chế xuất nhập cảnh phổ thông ở các cửa khẩu và giám sát chặt chẽ ở cả đường mòn, lối mở đã khiến cho hoạt động làm thuê qua biên giới của người dân bị ngưng trệ. Theo trưởng thôn Bản Vền, xã Bản Qua, đến tháng 4 năm 2021 trong thôn vẫn còn 3 trường hợp chưa thể trở lại quê sau các nỗ lực kêu gọi của chính phủ hai nước nhằm tạo điều kiện cho các lao động xuyên biên giới trở về Việt Nam. Thôn Cóc Cài cũng còn 5 trường hợp chưa thể trở về do đi làm sâu trong nội địa Trung Quốc. Phỏng vấn bà Hoàng Thị Th. (dân tộc Giáy, 63 tuổi) - gia đình có người lao động xuyên biên giới cho biết: *“Trong 5 người lao động ở bên kia Trung Quốc chưa trở về quê, có trường hợp là con trai và con dâu của tôi đi làm ăn tại Quảng Đông được 4 năm, để lại 2 con nhỏ cho ông bà chăm sóc. Mặc dù có gửi tiền về để nuôi con nhưng ông bà ở nhà rất vất vả, việc học hành của các cháu cũng không thể bằng bạn bằng bè, chúng biết ông bà chiều nên luôn đòi xem tivi, điện thoại,... Gia đình không biết khi nào các con mới có thể trở về”*. Như vậy, người nhà rất lo lắng cho những trường hợp này, bởi trước đó cũng có những người đi làm ăn trong nội địa Trung Quốc đã không gặp may mắn, nhưng vì “miếng cơm manh áo” một bộ phận vẫn cố gắng đi xa với hy vọng kiếm thu nhập nhiều hơn so với làm thuê ở gần nhà. Anh Lù A.T. còn cho biết thêm: *“Bên cạnh công việc trưởng thôn và trồng trọt nông sản, vào lúc nông nhàn anh vẫn sang Trung Quốc làm thuê cùng anh em, bè bạn. Phụ cấp trưởng thôn rất ít, trồng lúa và hoa màu thì cuối vụ mới có tiền, còn đi làm thuê thì ngày nào cũng có tiền công mang về. Dịch Covid -19 không đi làm được thì tiền tiêu hàng ngày sẽ eo hẹp đi, có khi ốm cũng không muốn đi khám”*. Thực tế trước năm 2020 cho thấy, người dân có sự phụ thuộc vào việc làm thuê xuyên biên giới, nên các loại hình sinh kế khác ngoài nông nghiệp rất khó phát triển; đồng bào cũng ngại học nghề, ngại nắm bắt những tư duy sinh kế mới.

Theo tư liệu phỏng vấn sâu người dân ở xã Bản Qua cho thấy, từ cuối năm 2019 khi dịch Covid-19 bùng phát đến nay đã gần 2 năm, người Giáy và người Dao ở đây đã quen với nhịp sống mới, tập trung nhiều hơn vào canh tác nông nghiệp tại địa phương. Do thời gian nhàn rỗi nhiều nên người dân tìm kiếm thêm các công việc làm thuê ở thị trấn Bát Xát và thành phố Lào Cai, song công việc không nhiều, thu nhập chỉ phụ thêm được rất ít cho gia đình. Anh Hoàng A. M. (39 tuổi, thôn Cóc Cài) cho biết: *“Làm thuê bên Trung Quốc có*

nhieu việc để lựa chọn làm, tiền công thì được trả hàng ngày, bây giờ ở nhà thỉnh thoảng mới có việc thôi. Như trình độ chúng tôi chỉ đi làm phụ hồ, mà người ta chỉ thuê vài công đoạn nào đó, vì mình không biết xây và lát gạch, hết việc lại nghỉ, nhiều khi còn nhường việc cho anh em khác làm cùng. Từ giờ đến mấy tháng nữa mới thu hoạch lúa, nên chúng tôi xác định là tiêu pha tằn tiện thôi”. Qua một nghiên cứu tại tỉnh Lạng Sơn cũng cho thấy, do dịch Covid-19 nên người dân không thể sang Trung Quốc lao động, đồng nghĩa với các khoản chi cho cưới xin, hiếu hỷ và chi phí cho con cái học hành đều dựa vào số tiền dành dụm từ những năm trước hoặc vay mượn; số tiền công từ làm thuê xuyên biên giới không còn, dẫn tới người dân phải thắt chặt chi tiêu trong các dịp lễ tết, mua sắm, sửa sang nhà cửa,... (Hoàng Thị Lê Thảo - Lý Việt Trường, 2021). Rõ ràng, tại vùng biên giới tỉnh Lào Cai cũng giống như ở Lạng Sơn, người dân vốn có nguồn tiền từ làm thuê xuyên biên giới được cho là khá ổn định thì hiện nay không còn nữa, dẫn đến cuộc sống bị xáo trộn, chi tiêu cho sinh hoạt gia đình, y tế, vốn sản xuất... trở nên khó khăn.

### **3. Chính sách của chính quyền địa phương và một số vấn đề đặt ra**

#### **3.1. Chính sách của chính quyền địa phương**

- *Tìm đầu ra cho sản phẩm, khôi phục và phát triển sản xuất*: Tác động từ việc đóng cửa biên giới tới lĩnh vực nông nghiệp ở khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc đã khiến cho đồng bào DTTS nơi đây vốn coi sinh kế nông nghiệp là chủ đạo, thu nhập phụ thuộc vào việc bán các sản phẩm nông sản sang Trung Quốc bị thiệt hại nặng nề. Trong bối cảnh các cơ quan quản lý cửa khẩu của Trung Quốc và Việt Nam đều tăng cường phòng chống bệnh dịch, biện pháp trước mắt được chính quyền đưa ra là: chuyển nhanh, chuyển mạnh hoạt động xuất khẩu hàng hóa đi thị trường Trung Quốc sang hình thức chính ngạch<sup>4</sup>. Do vậy, các sản phẩm nông sản địa phương phải thúc đẩy việc đăng ký nhãn mác, xuất xứ mặt hàng, đóng gói đúng quy cách. Chính quyền khuyến khích các doanh nghiệp thu mua phải có giải pháp tự ứng cứu, tức không trông chờ vào việc mở cửa trở lại, chẳng hạn như mặt hàng gạo có thể bảo quản tốt hơn so với rau củ, trái cây nên có thể chủ động tìm kiếm thị trường khác để tiêu thụ.

Đồng hành cùng người dân khôi phục sản xuất, xã Bản Qua đã triển khai nguồn vốn vay Quỹ quốc gia giải quyết việc làm từ Ngân hàng Chính sách xã hội đến các đối tượng thụ hưởng. Kết quả, 45 lao động được vay lãi suất ưu đãi từ Quỹ đến hết năm 2020 là 843 triệu đồng. Chính sách về giáo dục, y tế, hỗ trợ nhà ở, tiếp cận nước sạch, vệ sinh môi trường... được các cấp chính quyền quan tâm triển khai, nhằm từng bước nâng cao đời sống cho người dân (Tỉnh ủy Lào Cai, 2020).

<sup>4</sup> Thực tiễn cho thấy, hàng hóa xuất khẩu chính ngạch có khả năng thông quan thuận lợi hơn rất nhiều so với hàng hóa vận chuyển lên biên giới để xuất khẩu theo hình thức trao đổi cư dân tại các cặp chợ đường biên.

Để phát triển sinh kế theo hướng mới cho người dân bắt nguồn từ lợi thế đất màu phù hợp với canh tác nông sản địa phương, huyện Bát Xát xúc tiến triển khai Chương trình OCOP<sup>5</sup> để khắc phục những hậu quả kinh tế của Covid-19, nâng cao giá trị sản phẩm, cải thiện đời sống người dân. Huyện đã vận động người dân thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, triển khai nhiều mô hình sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ...; tổ chức đào tạo, tập huấn kiến thức cho cán bộ quản lý, điều hành chương trình OCOP cấp huyện, xã và hợp tác xã, chủ hộ sản xuất có đăng ký tham gia chương trình về chuyên môn, phương thức quản lý, kinh doanh, chiến lược phát triển sản phẩm, được cung cấp mã vùng để xuất khẩu sang các nước Trung Quốc, Đông Âu, Nga<sup>6</sup> (Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lào Cai, 2021). Tại xã Bản Qua tuy chưa có sản phẩm đạt chứng nhận OCOP, nhưng đã xây dựng phương án cụ thể, tận dụng cơ hội này để tạo việc làm cho người dân, giảm số người lao động xuyên biên giới hoặc đổ ra thành thị kiếm việc. Công tác tập huấn của chương trình còn góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nên rất cần thiết cho phát triển kinh tế nông thôn bền vững.

Xã Bản Qua vốn có thế mạnh về tiêu thụ các sản phẩm từ rừng, vì vậy chủ chương của lãnh đạo địa phương sẽ hạn chế xuất khẩu sản phẩm thô có giá trị thấp, hướng tới sản xuất sản phẩm tinh, có mẫu mã và xuất xứ nguồn gốc. Tập trung đầu tư phát triển thêm các nhà máy, xí nghiệp chế biến gỗ và sản phẩm lâm nghiệp, giúp nâng cao giá trị gỗ rừng trồng, thu hút lao động địa phương và xuất khẩu theo con đường chính ngạch. Chuyển đổi phương thức tổ chức bằng cách thành lập các tổ, nhóm sản xuất theo từng mặt hàng sản phẩm, hình thành các hợp tác xã lâm nghiệp chuyên môn hóa cao theo chuỗi giá trị sản phẩm và định hướng OCOP. Theo lãnh đạo huyện Bát Xát, muốn hạn chế tối đa việc người dân lao động làm thuê trái phép bên kia biên giới, giúp các hộ gia đình ổn định cuộc sống tại địa phương, tránh những rủi ro từ việc đi làm ăn xa mà không có sự bảo hộ của pháp luật, thì cần thiết nhất là hoạt động sinh kế của người dân phải bền vững để họ yên tâm sản xuất, xây dựng quê hương.

- *Chính sách tạo việc làm, đào tạo lao động địa phương*: Để khắc phục những khó khăn từ thiếu việc làm trong bối cảnh hiện nay, chính quyền và đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở xã Bản Qua đang triển khai mạnh mẽ các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo thành công. Bên cạnh đó, cán bộ còn cải tiến các biện pháp tiếp cận để người dân nhận thấy những rủi ro khi lao động xuyên biên giới, đặc biệt là làm ăn sâu trong nội địa Trung Quốc. Trong khi đó, tỉnh Lào Cai cũng đã lập kế hoạch và thực

<sup>5</sup> OCOP (One Commune, One Product) là chương trình mang tên “Mỗi xã, phường một sản phẩm”. Đã có hơn 40 quốc gia theo mô hình này của Nhật Bản và triển khai thành công. Đây là giải pháp thúc đẩy kinh tế nông thôn, khơi dậy tiềm năng phát triển của các địa phương, tạo công ăn việc làm cho người dân.

<sup>6</sup> Huyện Bát Xát đã có 05 sản phẩm OCOP đạt từ 03 sao trở lên, đó là: Gạo Sếng cù, gạo Lứt Sếng cù, Rượu trắng Pansipan, giồng Táo mèo Hoàng Liên và Miến đào Thành Sơn.

hiện một số biện pháp để đồng bào DTTS vùng biên giới có thể tiếp cận các công việc mới bằng cách liên kết với các khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp...; tổ chức các phiên giao dịch việc làm để thu hút đồng bào tham gia lao động trong nước.

Huyện Bát Xát cũng đã đưa ra phương án đào tạo việc làm tại chỗ cho phụ nữ, như mở các lớp đan lát, thêu thùa, học may, chế biến nông sản để xuất khẩu,... Nhờ vậy, tỷ lệ lao động qua đào tạo ở xã Bản Qua tính đến tháng 3 năm 2021 đã là 57%. Chính quyền xã còn phối hợp với Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh Lào Cai tổ chức 03 phiên giao dịch việc làm với 350 lao động tham gia tư vấn. Song, lao động địa phương vốn quen làm ở gần nhà nên việc tuyển dụng tới các tỉnh thành xa trong nước rất ít người dân lựa chọn. Hơn nữa, người DTTS vốn theo tập quán đi làm thuê với nhau theo nhóm, tìm việc làm từ người thân quen..., nên những trường hợp thành công qua Trung tâm giới thiệu việc làm không nhiều. Qua phỏng vấn, bà Vũ Thị L., (65 tuổi, dân tộc Giáy, thôn Bản Vèn) đã nói: *“Gia đình tôi có hai con trai, một đứa 27 tuổi, một đứa 18 tuổi, cùng con dâu 26 tuổi đi làm công nhân công ty may ở Phúc Kiến. Hàng tháng ngoài chi tiêu riêng cũng gửi về cho gia đình 5 - 7 triệu đồng để nuôi con. Ba tháng trời dịch Covid ở Trung Quốc không có việc làm, nay vừa trở về Việt Nam. Nhà nước kêu gọi đi làm công nhân ở Quảng Ninh nhưng chưa muốn đi, đứa lớn đang chuẩn bị xin được việc ở xưởng vật liệu xi-măng, sắt thép, đứa nhỏ thì chưa xin được việc. Chị dâu thì ở nhà trồng cây thôi. Bản thân tôi cũng có nghề may quần áo truyền thống, thu nhập của hai vợ chồng già quen với việc này rồi nên cũng ổn định. Sắp tới tôi dự định sẽ dạy nghề may này cho một số chị em phụ nữ trong thôn để giúp họ có thêm việc làm”*.

Với những nỗ lực của chính quyền, cơ cấu lao động từng bước chuyển dịch, tỷ trọng lao động ở lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp tăng lên với các công việc sản xuất ở Nhà máy gạch tuyel hay một số xưởng chế biến gỗ thuộc huyện. Việc hạn chế giao dịch tại cửa khẩu cũng khiến vật liệu xây dựng và một số mặt hàng không thể nhập từ Trung Quốc, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp nơi đây nắm bắt thị trường trong nước, mở rộng sản xuất. Nhiều lao động tìm được việc làm tại Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, thuộc Tổ hợp đồng Sin Quyền nằm sát biên giới ven sông Hồng, thuộc xã Cốc Mỹ, huyện Bát Xát. Đây là đơn vị thu hút trên 1.000 cán bộ, công nhân là người dân của tỉnh, làm việc ở nhiều bộ phận, phân xưởng.

### **3.2. Một số vấn đề đặt ra**

Qua thực tế triển khai các chính sách, biện pháp tìm đầu ra cho sản phẩm, khôi phục và phát triển sản xuất, nâng cao trình độ lao động địa phương..., chúng ta nỗ lực của chính quyền là rất lớn nhằm khắc phục những tác động của Covid-19 đến sinh kế của người dân. Song, với tập quán, đặc điểm sinh kế tộc người đã hình thành trong một thời gian dài, từ chính sách mới đến hiệu quả triển khai cần có sự kiên trì vận dụng từng bước,... Vì vậy hiện có những vấn đề đang đặt ra là:

- Về phát triển sản xuất, nâng cao giá trị nông sản địa phương, tỉnh Lào Cai đã thực hiện cơ chế khuyến khích đầu tư chế biến, tạo thêm giá trị gia tăng, nâng cao sức cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ. Đặc biệt, chủ trương triển khai mạnh chương trình OCOP là một bước đi thể hiện tầm nhìn bền vững. Song, thực tế cho thấy đồng bào DTTS chưa mạnh dạn thu nhận các kỹ thuật công nghệ mới, ngại thay đổi. Vấn đề đặt ra là tư duy của người dân vốn thích mua bán tự do, được thương lái tới thu mua, không cần kiểm nghiệm sản phẩm và sản xuất chưa theo quy trình. Để phát triển nông sản theo hướng hữu cơ thì nông sản cần nhiều thời gian chăm sóc, sản lượng có thể không tăng mà lại tốn các chi phí cho xây dựng nhà kính, nhà lưới, mua phân bón hữu cơ,... Vì vậy, có những thách thức để chuyên canh vùng nông sản chất lượng cao, nhất là ở những địa phương chưa định hướng được sản phẩm sẽ phát triển chủ đạo như xã Bản Qua. Hơn nữa, trong tương lai vấn đề đầu ra cho sản phẩm vẫn chưa được người dân tin tưởng, bởi sau khi đã đầu tư sản xuất nông sản một cách quy mô thì có được đảm bảo hoàn toàn về việc tiêu thụ sản phẩm và cho thu nhập một cách bền vững hay không.

- Về đào tạo lao động địa phương, thu hút việc làm trong nước để giúp người dân khắc phục những khó khăn do không thể lao động xuyên biên giới cũng đang gặp những khó khăn nhất định. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng, lớp thanh niên DTTS không mặn mà với các nghề thủ công cổ truyền, dẫn đến việc truyền dạy ít hiệu quả; một số người có trình độ tốt hơn thì làm việc tại các xí nghiệp, xưởng sản xuất địa phương, trong khi số khác lại không có việc làm hoặc rất ít việc; tâm lý ngại xa nhà khiến đa số người trong độ tuổi lao động không muốn tiếp nhận các công việc mới như làm công nhân tại những khu công nghiệp ở các tỉnh thành khác trong nước,... Điều đó cho thấy, người DTTS ở đây có tập quán sinh kế gần nơi cư trú với sự quen thuộc của các yếu tố xuyên biên giới, nhất là lao động làm thuê, tạo ra cho họ một tâm thế chờ đợi đến khi hết dịch sẽ quay lại công việc như trước đây. Chính sách của Nhà nước trước khi xảy ra dịch Covid-19 chưa quan tâm nhiều đến vấn đề này, vì thế những chủ trương mới chưa được người dân đón nhận hiệu quả, muốn thay đổi cần có thời gian để thích ứng và đưa ra các biện pháp thích hợp. Chính quyền địa phương tăng cường tuyên truyền, để đồng bào DTTS hiểu về sự cần thiết của việc tiếp nhận khoa học kỹ thuật mới, phát huy nguồn lực lao động địa phương trên nhiều lĩnh vực của nền kinh tế. Nâng cao khả năng thích ứng trong lao động cho đồng bào DTTS vùng biên giới không chỉ giải quyết vấn đề thiếu việc làm do dịch Covid-19, mà là biện pháp lâu dài để sinh kế người dân phát triển ổn định, bền vững.

### **Kết luận**

Dịch Covid-19 tác động đến nhiều mặt đời sống người dân trên toàn cầu, trong đó suy giảm kinh tế được đánh giá là mạnh mẽ nhất. Đây là một thách thức lớn với tất cả các chính phủ trên thế giới, đặc biệt là những nước đang phát triển, với tiềm lực kinh tế và y tế hạn chế như Việt Nam. Khu vực giới Việt Nam - Trung Quốc ở huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai là một trong những địa bàn đầu tiên bị ảnh hưởng bởi các biện pháp chống dịch quyết liệt của chính

quyền hai nước. Người DTTS vùng biên giới với tập quán sinh kế mang tính đặc trưng khu vực, có những khó khăn nhất định trong việc tìm ra hướng đi mới để phục hồi kinh tế trước bối cảnh dịch Covid-19.

Sự nỗ lực của chính quyền địa phương Việt Nam cho thấy đã có những bước đi thể hiện tầm nhìn bền vững. Các chính sách kích thích đầu tư chế biến tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm, đào tạo lao động tại chỗ nhằm tăng cường cơ cấu lao động tham gia vào công nghiệp, thủ công nghiệp; từng bước tạo nền sinh kế bền vững để đồng bào DTTS không phụ thuộc vào lao động làm thuê xuyên biên giới. Song, hoạt động sinh kế đã định hình theo tập quán tộc người, vì vậy để chính sách của chính quyền đạt hiệu quả thì cần có sự nắm bắt tư duy từ phía người dân; bởi sự e dè, thiếu tin tưởng là những rào cản cho phát triển kinh tế một cách bền vững. Sự đồng hành của Nhà nước cùng người dân là không thể thiếu, do đó cần có sự nhìn nhận nhiều chiều, phù hợp với lịch sử tộc người, tập quán văn hóa là yêu cầu quan trọng và bức thiết trong việc khắc phục những ảnh hưởng của dịch Covid-19 ở vùng DTTS biên giới Việt Nam - Trung Quốc hiện nay.

### Tài liệu tham khảo

1. Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, *Bộ dữ liệu về các dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai* (tính đến 31/12/2020).
2. Báo Điện tử Đảng cộng sản Việt Nam (2021), *Xuất khẩu nông sản biên giới Việt-Trung cần chuyển mạnh sang chính ngạch*, trên trang: <https://dangcongsan.vn/cung-ban-luan/xuat-khau-nong-san-bien-gioi-viet-trung-can-chuyen-manh-sang-chinh-ngach> (Truy cập ngày 1/10/2021).
3. Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lào Cai (2021), *Nông nghiệp huyện Bát Xát hướng đến sản phẩm OCOP*, trên trang <https://batxat.laocai.gov.vn/1263/28655/40762/574035/kinh-te/nong-nghiep-huyen-bat-xat-huong-den-san-pham-ocop> (Truy cập ngày 1/10/2021).
4. Department for International Development (DFID) (1999), *Sustainable livelihoods guidance sheets*, trên trang <https://www.enonline.net/dfidsustainableliving> (Truy cập ngày 2/10/2021).
5. Trần Hồng Hạnh (Chủ biên, 2018), *Chuyển đổi sinh kế của các dân tộc thiểu số ở vùng biên giới Việt - Trung*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Bát Xát (2021), *Thống kê tình hình kinh tế - xã hội địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2020*.
7. Hoàng Thị Lê Thảo, Lý Việt Trường (2021), “Quan hệ dân tộc xuyên biên giới trong bối cảnh dịch bệnh Covid toàn cầu (Nghiên cứu ở tỉnh Lạng Sơn)”, trong Viện Dân tộc

học: *Về quan hệ dân tộc ở Việt Nam hiện nay*, Kỷ yếu Hội nghị Dân tộc học quốc gia năm 2020, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

8. Tỉnh ủy Lào Cai (2020), *Báo cáo Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án số 09-ĐA/DU, ngày 27/11/2015 của Tỉnh ủy Lào Cai về “Giảm nghèo bền vững tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020” trên địa bàn xã Bản Qua*, Báo cáo số 446-BC/TU ngày 25/11/2020.

9. Ủy ban nhân dân xã Bản Qua (2015), *Kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2015, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội năm 2016*, Báo cáo số 465/BC-UBND ngày 30/12/2015.

12. Ủy ban nhân dân xã Bản Qua (2021), *Báo cáo tư liệu phục vụ đoàn công tác Viện dân tộc học*, tháng 4/2021.



Nghề may quần áo truyền thống của người Giáy ở thôn Bản Vền, xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

*Ảnh:* Hoàng Phương Mai, chụp tháng 4 năm 2021.